

Sự Khiêm Nhường Hạ Mình
Humbling One's Self

Phi-líp Philippians 2:5-11

Những bước dẫn đến sự hiệp một (Phi-líp 2:1-18)

The Steps to Unity (Philippians 2:1-18)

1) Đấng Christ: Đặc điểm của Ngài trong Chúng ta –
Christ: The traits of His Life in Us (2:1-4)

2) Sự Khiêm nhường hạ mình

Humbling One's Self (2:5-11)

3) “*Làm nên sự cứu chuộc*” - *Working Out One's Own Salvation or Deliverance (2:12-18)*

Sự Khiêm nhường hạ mình

Humbling One's Self (2:5-11)

1. Đấng Christ: Gương khiêm nhường hạ mình
Christ: the supreme example
2. Đấng Christ: Danh được tôn cao
Christ: He is exalted

Đấng Christ: Gương khiêm nhường hạ mình
Christ: the supreme example (2:5-8)

Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, 6 Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ;

Let this mind be in you, which was also in Christ Jesus: 6 Who, being in the form of God, thought it not robbery to be equal with God:

Đấng Christ: Gương khiêm nhường hạ mình

Christ: the supreme example

Sự Khiêm nhường hạ mình của Chúa Giê-xu
Jesus Christ: Humility

- Từ địa vị “Trời” – **the very nature of God**

Ngài là Đức Chúa Trời - *He is God*

Ngài là “*hình bóng bản thể của Đức Chúa Trời*”

He is “in the form of God”

Ngài là “*bình đẳng với Đức Chúa Trời*”

He is “equal with God”

[Giăng John 1:1, Hê-bơ-rơ Hebrews 1:3, Giăng John 10:30; 32-33, 8:58]

Đấng Christ: Gương khiêm nhường hạ mình

Christ: the supreme example

7 chính Ngài đã **tự bỏ mình** đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; 8 Ngài đã hiện ra như một người, **tự hạ mình xuống**, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự.

7 But made himself of no reputation, and took upon him the form of a servant, and was made in the likeness of men; 8 And being found in fashion as a man, he humbled himself, and became obedient unto death, even the death of the cross.

Đấng Christ: Gương khiêm nhường hạ mình

Christ: the supreme example

Sự Khiêm nhường hạ mình của Chúa Giê-xu

Jesus Christ: Humility

- *Tự bỏ mình – made himself of no reputation*

Từ địa vị “Trời” - God



Xuống địa vị “người” – “man”

Đấng Christ: Gương khiêm nhường hạ mình

Christ: the supreme example

Sự Khiêm nhường hạ mình của Chúa Giê-xu
Jesus Christ: Humility

“lấy hình tôi tớ” : trở nên tôi tớ
the form of a servant

[Lu-ca *Luke* 22:27; Giảng *John* 13:4-5; 2 Cô-rinh-tô *Corinthians* 8:9;
Phi-líp *Philippians* 2:7]

Đấng Christ: Gương khiêm nhường hạ mình

Christ: the supreme example

Sự Khiêm nhường hạ mình của Chúa Giê-xu

Jesus Christ: Humility

“tự hạ mình vâng phục cho đến chết”

humbled himself, and became obedient unto death

Đấng Christ: Gương khiêm nhường hạ mình

Christ: the supreme example

Sự Khiêm nhường hạ mình của Chúa Giê-xu

Jesus Christ: Humility

- Chúa Giê-xu hạ mình vâng phục Đức Chúa Cha

Jesus humbled himself, and obeyed to God the Father

[Giăng *John* 10:18; 14:31; Rô-ma *Romans* 5:19; Hê-bơ-rơ *Hebrews* 10:9]

Đấng Christ: Gương khiêm nhường hạ mình

Christ: the supreme example

Sự Khiêm nhường hạ mình của Chúa Giê-xu

Jesus Christ: Humility

- Chúa Giê-xu hạ mình cho con người... *“thậm chí chết trên cây thập tự”* – Jesus emptied Himself and became a man... *“even the death of the cross.”*

[2 Cor 5:21; Ga-la-ti *Galatians* 3:13; Hê-bơ-rơ *Hebrews* 2:9;
1 Phi-e-rơ *Peter* 2:24; 3:18; Phi-líp *Philippians* 2:3-5]

Đấng Christ: Danh Chúa được vinh hiển

Christ: He is exalted... (2:10-11)

Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, 10 hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thấy đều quì xuống,

*Wherefore God also hath highly exalted him, and given him a name which is above every name:
10 That at the name of Jesus every knee should bow, of things in heaven, and things in earth, and things under the earth;*

Đấng Christ: Danh Chúa được tôn vinh
Christ: The Glory of God (2:10-11)

11 và mọi lưỡi thảy đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha.

11 And that every tongue should confess that Jesus Christ is Lord, to the glory of God the Father.

Đấng Christ: Danh Chúa được tôn vinh

Christ: The Glory of God (2:10-11)

- Danh trên hết mọi danh
 - Given a name above every name
- Quyền năng và quyền hạn tối cao
 - Given supreme power and authority
- Được tôn thờ là Đấng Chí Cao, là Chúa
 - Given supreme worship as Lord

[Lu-ca [Luke](#) 24:47; Giảng [John](#) 16:23-24]

[Ê-phê-sô [Ephesians](#) 1:22; 1 Phi-e-rơ [Peter](#) 3:22; Ê-sai [Isaiah](#) 45:22-23]

[Rô-ma [Romans](#) 14:11; Khải huyền [Revelation](#) 5:12; 15:4]

Đức Chúa Trời sẽ tôn vinh người hạ mình và phục vụ cho sự hiệp nhất của hội thánh

God will exalt the man (woman) who humbles himself (herself) and works for the unity of the church

[*Ma-thi-ơ Matthew 18:4; Lu-ca Luke 14:10; 22:26; Gia-cơ James 4:6; 1 Phi-e-rơ Peter 5:5-6; Châm ngôn Proverbs 29:23; Ê-sai Isaiah 57:15; 66:2; Mi-chê Micah 6:8*]

Sự Khiêm nhường hạ mình

Humbling One's Self (2:5-11)

1. Đấng Christ: Gương khiêm nhường hạ mình
Christ: the supreme example
2. Đấng Christ: Danh được tôn cao
Christ: He is exalted

Cầu nguyện - Prayer

- Kính lạy Chúa, Con nguyện noi gương Chúa Giê-xu Christ, khiêm nhường hạ mình, để Danh Ngài được tôn cao. Trong Danh Chúa Giê-xu Christ, Amen!

Dear Lord, I commit to imitate Jesus Christ, humbling myself, so that His Name is exalted. In Jesus' Name, Amen!